

Bản án số: **05/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 20-01-2022

Về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*

**Bà Nguyễn Thị Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Việt Xứng.**

**Bà Hoàng Thị Minh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 /11/2021 giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

\*Bị đơn: **Lê Quang T1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Tôi và anh Lê Quang T1 kết hôn tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đầu, rồi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 không chăm lo cho gia đình, vợ con, kinh tế không có, con cái còn nhỏ và không có nhà cửa để ở mà phải đi ở nhà trọ; Anh T1 không lo làm ăn, chơi bời, nghiện ngập. Tôi đã khuyên anh T1 nhiều lần nhưng không thay đổi được tình hình, anh T1 vẫn ham chơi, một mình tôi phải làm công nhân để lấy tiền lo cho cả gia đình nên áp lực rất nhiều. Anh T1 không biết thương vợ, thậm chí còn cầm cô cả xe honda của tôi để lấy tiền chơi bời. Trước đây tôi cũng đã làm đơn xin ly hôn với anh T1, sau đó tôi lại rút đơn để cho anh T1 cơ hội nhưng anh T1 không thay đổi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh Lê Quang T1 đã thực sự hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Quang T1.

Về con chung: Có 02 con chung Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 31/10/2014 và Lê Quang P, sinh ngày 20/11/2016. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Quang T1 trình bày:*

Về hôn nhân: anh T1 và chị Nguyễn Thị Thanh T kết hôn tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Hai người sống hạnh phúc được thời gian đầu, rồi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T1 có thời gian ham chơi, nghe theo bạn bè xấu rủ rê và đi vào con đường lầm lỡ, bị đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tôi mới chấp hành xong nên chưa xin được việc làm ổn định mà chỉ đi phụ việc kiếm sống. Tôi cũng nhận thấy việc làm của tôi gây ảnh hưởng đến vợ con và gia đình, tôi đã biết lỗi và xin cô T tha thứ nhưng cô T vẫn làm đơn xin ly hôn tôi.

Tôi xác định vẫn còn thương vợ cho và mong muốn đoàn tụ gia đình để cho con cái có cha mẹ và cho tôi được có cơ hội làm lại từ đầu, bù đắp cho vợ con. Kính mong Tòa án hòa giải cho chúng tôi đoàn tụ.

Về con chung: Chúng tôi có chung 02 con tên Lê Nguyễn Thiên K, sinh 31/10/2014 và Lê Quang P, sinh năm 20/11/2016. Trường hợp cô T vẫn cương quyết xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý giao các con cho cô T trực tiếp nuôi dưỡng để các con được ở gần nhau và tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không còn hỏi và trả lời gì thêm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Lê Quang T1.

Về con chung: Đề nghị Lê Nguyễn Thiên K, sinh 31/10/2014 và Lê Quang P, sinh năm 20/11/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi

Về tài sản chung và các Thanh đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Quang T1 và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất đề nghị Tòa án huyện Đồng Phú giải quyết vụ án, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn là anh Lê Quang T1.

4. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Quang T1 chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2014.

Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm cho gia đình không có hạnh phúc. Bản thân chị T và anh T1 không tìm được cách khắc phục nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc. Tòa án cũng đã hoà giải, phân tích để các bên đoàn tụ và cho anh T1 thời gian để thuyết phục chị T. Tuy nhiên, chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh T1 vì xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết, tại phiên tòa anh T1 vắng mặt không có lý do điều này chứng tỏ anh Thanh cũng không thực sự muốn đoàn tụ cùng chị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị T xin được ly hôn với anh T1 là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Quang T1 là phù hợp.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống giữa chị Thanh và anh T1 có 02 con là Lê Nguyễn Thiên K, sinh 31/10/2014 và Lê Quang P, sinh năm 20/11/2016, hiện các cháu đang sống cùng chị T. Chị Thanh có nguyện vọng được nuôi con và anh T1 cũng đồng ý giao các con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, điều này được thể hiện tại biên bản tự khai, biên bản hòa giải nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên thống nhất là không có và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Quang T1.

**2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:** Giao cháu Lê Nguyễn Thiên K, sinh 31/10/2014 và Lê Quang Phú, sinh năm 20/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

**3. Về tài sản chung và các vấn đề khác:** Không xem xét giải quyết do các bên xác định là không có.

**5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004912 ngày 09/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng anh T1 phải nộp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Phú (cqđkkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**

